
Ngày: 19.10.2018

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUÂN HAI BÀ TRUNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ý và thỏa thuận khi giao xong ma túy sẽ nhận tiền công là 200.000 đồng. T lấy số điện thoại của Đ và dẫn Đ khi đến tòa nhà A1 Chung cư 229 Phố Vọng thì N sẽ gọi cho Đ để lấy ma túy. Đ cầm gói ma túy rồi điều khiển xe máy Suzuki Viva màu xanh BKS 29F7 – 1625 đi đến trước tòa nhà A1 Chung cư 229 Phố Vọng, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội để chờ giao ma túy cho N thì bị tổ công tác đội CSĐTTP về Ma túy CAQ Hai Bà Trưng kiểm tra hành chính, Đ đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu trắng trong suốt bên trong chứa 10 viên nén màu xanh lá cây từ lòng bàn tay trái (Đ tự khai là ma túy tổng hợp thuốc lắc “Kẹo” đang chờ giao cho khách). Ngoài ra, cơ quan công an còn thu giữ của Đ 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva màu xanh BKS 29F7 – 1625, 01 điện thoại di động Nokia màu đen và số tiền 200.000 đồng.

Cơ quan CSĐT - Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của Trần Trung Đ.

Tại bản kết luận giám định số 5415/KLGD-PC54 ngày 17/06/2018 của phòng KTHS-CATP Hà Nội kết luận: 10 viên nén màu xanh lá cây bên trong 01 túi nilon đều là ma túy loại Methylphenidate, tổng khối lượng: 4,799 gam.

Đối với người phụ nữ tên T đã đưa ma túy cho Đ và thuê Đ đi vận chuyển do Đ không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, cơ quan điều tra tiến hành dẫn giải, Đ xác định được địa điểm nhận ma túy là khu vực trước cổng bệnh viện Thanh Nhàn, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội nhưng không xác định được người đưa ma túy. Vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận Hai Bà Trưng không có căn cứ xác minh xử lý.

Đối với đối tượng N là người nhận ma túy: Đ không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận Hai Bà Trưng không có căn cứ xác minh xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen và số tiền 200.000 đồng thu giữ của Đ: quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại trên và số tiền trên là tài sản cá nhân của Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với chiếc xe máy Suzuki Viva màu xanh BKS 29F7 – 1625: quá trình điều tra xác định chủ sở hữu xe là ông Trần Tiến Đ (SN: 1961, HKTT: số 30/82/96 K, phường K, quận B, thành phố H) là bố của Đ. Chiếc xe máy trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, ông Đoàn cho Đ mượn xe để đi lại, ông Trần Tiến Đ không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Đ. Ngày 31/8/2018, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe máy trên cho ông Trần Tiến Đ.

Tại Bản cáo trạng số 229/CT/VKS-HS ngày 11 tháng 9 năm 2018 đã truy tố bị cáo Trần Trung Đ về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy quy định tại điểm g khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan công an, công nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Trần Trung Đ như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng. Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất nguy hiểm do

hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Trung Đ với mức án từ 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng đến 4 (bốn) năm tù. Về hình phạt bổ sung, phạt tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 4,799 gam ma túy loại Methylphenidate. Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng và số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với bản kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an TP. Hà Nội và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20h30' ngày 11/6/2018, tại khu trước sảnh tòa nhà A1 Chung cư 229 Phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Trần Trung Đ có hành vi vận chuyển trái phép 4,799 gam ma túy loại Methylphenidate. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Trung Đ đã phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

“Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam.”

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc quản lý chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm,

thấy trước được tác hại của hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

Xét nhân thân của bị cáo Trần Trung Đ không có tiền án, tiền sự, lần đầu bị truy tố xét xử. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 (Năm triệu) đồng đến 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng”. Tuy nhiên, xét bị cáo Trần Trung Đ không có nghề nghiệp, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy đã được niêm phong bên trong có chứa 4.799 gam ma túy loại Methylphenidate, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Trần Trung Đ.

+ Trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Trả cho bị cáo 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Trung Đ** phạm tội: “**Vận chuyển trái phép chất ma túy**”.

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: **Trần Trung Đ: 3 (ba) năm 2 (hai) tháng tù** về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang là ngày 11/06/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy đã được niêm phong bên trong có chứa 4.799 gam ma túy loại Methylphenidate, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Trần Trung Đ.

+ Trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số imel: 351937055777807 đã qua sử dụng, không rõ chất lượng.

+ Trả cho bị cáo số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Các tang vật trên hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày **14/9/2018 (TV: 270/18)** giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng. Và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 17/09/2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Trung Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- Công an Q.Hai Bà Trưng;
- Thi hành án Q.Hai Bà Trưng;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Trại tạm giam Hà Nội.
- UBND phường K, quận B, thành phố H
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tú